

Số: 04/2025/QĐST – HNGĐ

Bảo Yên, ngày 18 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Mạnh Thắng.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Mạnh Tuấn;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-VDS ngày 23 tháng 5 năm 2025, về việc yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số **04/2025/QĐST-HNGĐ** ngày 11 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Sĩ H - Trưởng Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện B. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Giàng Seo M; Sinh ngày 27/11/1996 và chị Sùng Thị N; Sinh ngày 22/02/1997; Cùng địa chỉ: Bản B, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Cả hai đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Phòng Tư pháp tiếp nhận yêu cầu cải chính năm sinh của anh Giàng Seo M và cải chính ngày sinh của chị Sùng Thị N trong Sổ đăng ký kết hôn và Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2016, đăng ký ngày 05/4/2016 tại UBND xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ quy định của pháp luật và hồ sơ của anh M và chị N, Phòng Tư pháp đã tham mưu UBND huyện cải chính năm sinh của anh M từ 27/11/1995 thành 27/11/1996 và cải chính ngày sinh của chị N từ ngày

01/2/1997 thành 22/02/1997. Tuy nhiên, sau khi cải chính thông tin trên và qua đối chiếu các điều kiện kết hôn thì Phòng Tư pháp phát hiện việc kết hôn này là trái pháp luật, do anh M chưa đủ điều kiện về tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 (Nam từ đủ hai mươi tuổi trở lên). Phòng tư pháp đã chuyển hồ sơ đến Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện B để thực hiện quyền yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên tuyên bố hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Giàng Seo M và chị Sùng Thị N theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết việc dân sự người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Giàng Seo M và chị Sùng Thị N đều trình bày:

Chị Sùng Thị N và anh Giàng Seo M làm thủ tục đăng ký kết hôn với nhau ngày 05/4/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc cùng nhau, không có mâu thuẫn gì. Tại thời điểm vợ chồng kết hôn, anh M chưa đủ hai mươi tuổi, chưa đủ điều kiện kết hôn, khi đi đăng ký kết hôn anh M khai sinh ngày 27/11/1995 nhưng thực tế anh M sinh ngày 27/11/1996, nay Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện B lập hồ sơ đề nghị tuyên bố hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh M và chị N, anh chị không nhất trí và cùng có nguyện vọng đề nghị Tòa án tuyên công nhận quan hệ hôn nhân của vợ chồng anh chị từ thời điểm vợ chồng đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị áp dụng: Điều 8, 10, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ các Điều 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Không chấp nhận yêu cầu của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Giàng Seo M và chị Sùng Thị N. Công nhận quan hệ vợ chồng anh Giàng Seo M và chị Sùng Thị N kể từ ngày anh Giàng Seo M đủ tuổi theo quy định của pháp luật là ngày 27/11/2016.

Về lệ phí: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quyền yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án tuyên bố hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Giàng Seo M và chị Sùng Thị N, kết hôn do UBND xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai đăng ký. Căn cứ khoản 1 Điều 29; Điểm b khoản 2 Điều 35; Điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có ý kiến trong hồ sơ và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng giải quyết việc dân sự tiến hành phiên họp vắng mặt theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về công nhận quan hệ hôn nhân: Tại thời điểm hiện tại anh Giàng Seo M và chị Sùng Thị N đã đủ điều kiện kết hôn, anh chị sống hạnh phúc, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì anh Giàng Seo M và chị Sùng Thị N có quyền yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm cả hai đủ điều kiện kết hôn.

[2] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết: Chị Sùng Thị N và anh Giàng Seo M làm thủ tục đăng ký kết hôn với nhau ngày 05/4/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cải chính thông tin xác định anh M sinh ngày 27/11/1996 và qua đối chiếu các điều kiện kết hôn, tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 05/4/2016, anh Giàng Seo M chưa đủ 20 tuổi, chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Như vậy, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện B yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật là có căn cứ. Tuy nhiên, tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, chị Sùng Thị N và anh Giàng Seo M yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ khi đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy anh M và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, chung sống hạnh phúc từ đó đến nay. Anh chị đã có đủ các điều kiện kết hôn theo điều 8 Luật hôn nhân và gia đình 2014, yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định khoản 2 Điều 11 Cụ thể là: “Trong trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên kết hôn đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó. Trong trường hợp

này, quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó”. Ngoài ra tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cũng quy định: “Nếu hai bên kết hôn cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận quan hệ hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn”.

Vì vậy, không cần tuyên hủy kết hôn trái pháp luật mà công nhận quan hệ hôn nhân của anh Giàng Seo M và chị Sùng Thị N kể từ thời điểm anh M đủ tuổi kết hôn 27/11/2016.

[3] Tại phiên họp Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ Đề nghị áp dụng: Điều 8, 10, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ các Điều 367, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Không chấp nhận yêu cầu của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Giàng Seo M và chị Sùng Thị N. Công nhận quan hệ vợ chồng anh Giàng Seo M và chị Sùng Thị N kể từ ngày anh Giàng Seo M đủ tuổi theo quy định của pháp luật là ngày 27/11/2016. Đối với quan điểm của Kiểm sát viên xét thấy là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện B không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Viện kiểm sát có quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 371, 372 BLTTDS.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370; 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8; Điều 10; khoản 2 Điều 11; Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 11; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Giàng Seo M và chị Sùng Thị N theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2016, đăng ký ngày 05/4/2016 tại UBND xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Giàng Seo M, sinh ngày 27/11/1996 và chị Sùng Thị N, sinh ngày 22/2/1997, cùng trú tại: Bản B, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai kể từ thời điểm anh M đủ tuổi kết hôn là ngày 27/11/2016.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện B không phải nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- Viện kiểm sát H. BY (2);
- Người yêu cầu;
- Người có QL và NVLQ (2);
- UBND xã Minh Tân;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Mạnh Thắng